

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2019/DS-PT

Ngày : 04/11/2019

V/v: “*Tranh chấp về quyền
sở hữu tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các thẩm phán:

Bà Phạm Thị Minh Hiền

Bà Trần Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Nguyễn Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2019/TLPT- DS ngày 13 tháng 8 năm 2019.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/TLPT- DS ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện SD bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 170/2019/QĐ-PT ngày 25/9/2019, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 50/2019/QĐ-PT ngày 04/10/2019 giữa:

*** *Nguyên đơn:***

- Anh Lưu Văn C1; Họ tên gọi khác: Lưu Mạnh Qu1, sinh năm 1992; Có mặt.

- Chị Lâm Thị M1, sinh năm 1993; Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn GG, xã CĐ, huyện SD, tỉnh Bắc Giang.

(Anh Lưu Văn C1 ủy quyền cho anh Lưu Văn V1).

*** *Bị đơn:***

- Ông Dương Văn Tr1, sinh năm 1973; Có mặt.
- Bà Tô Thị G1, sinh năm 1975; Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn GG, xã CĐ, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang.

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- 1) Ông Lưu Văn O1, sinh năm 1965; Vắng mặt.
- 2) Chị Dương Thị T1, sinh năm 1997; Vắng mặt.
- 3) Chị Dương Thị Ng1, sinh năm 2000; Vắng mặt.

Đều ở địa chỉ: thôn GG, xã CĐ, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang.

(Bà G1, chị T1, chị Ng1 đã ủy quyền toàn bộ cho ông Tr1 tham gia tố tụng; ông O1, chị M1 đã ủy quyền toàn bộ cho anh C1 tham gia tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện, những lời khai trong quá trình tham gia tố tụng có trong hồ sơ của nguyên đơn anh Lưu Văn C1, chị Lâm Thị M1 và tại phiên toà nguyên đơn anh Lưu Văn C1 trình bày: Gia đình anh có 1 con trâu đực, màu đen có đặc điểm như sau: Do trâu nhà đẻ ra tháng 01/2015 âm lịch, trâu đực, màu đen, thay 2 răng, còn lại là răng sữa, có khoảng 3 khoáy (gồm 1 khoáy ở trên cổ hơi nghiêng về bên trái, 02 khoáy hai bên sườn), đuôi ngắn trên khửu chân, bộ phận sinh dục (hai quả cà) hơi vất chéo phần dưới, dưới góc mắt nhìn từ đầu vào bên trái dưới góc mắt có chỏm lông màu trắng, sừng dài khoảng 20cm thẳng đứng, khửu chân có lông màu trắng mọc, lông thân trâu đậm, ngoài ra anh không nhớ đặc điểm gì thêm. Gia đình anh thường xuyên chăn thả rộng ở thôn ĐĐ, xã KS, huyện LNg, mỗi tháng gia đình đi kiểm tra trâu khoảng 2 đến 3 lần.

Nguyên nhân tranh chấp: Chiều ngày 27/01/2019 anh cùng anh Lâm Văn Kh1 và anh Lâm Văn M1 đi bắt trâu của gia đình anh về để bán, khi bắt chở trâu về đến nửa đường thì ông Dương Văn Tr1 chặn lại xe và bảo đó là trâu của gia đình ông Tr1. Đến ngày 29/01/2019 ông Tr1, bà G1 cùng 6 người khác (không nhớ tên) đến gia đình anh bắt và trở trâu đi. Từ đó cho đến nay gia đình anh có yêu cầu gia đình ông Tr1 trả trâu nhiều lần, nhưng gia đình ông Tr1 không nhất trí trả. Gia đình có làm đơn trình báo ra Công an xã CĐ. Công an xã CĐ trả lời vượt quá thẩm quyền giải quyết và hướng dẫn nộp đơn lên Tòa án giải quyết.

Anh xác định con trâu gia đình ông Tr1 đang giữ là trâu của gia đình anh, vì trâu đó do trâu của gia đình anh đẻ ra (trâu mẹ đã bị chết) và bên cạnh đó còn có

ông Nguyễn Văn C2 và bà Vi Thị L1 ở huyện LNg là những người thường xuyên chăn thả trâu cùng nhau làm chứng; ông C2, bà L1 sẽ biết con trâu đang tranh chấp đó là của gia đình anh hay gia đình ông Tr1.

Nay anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện SĐ giải quyết, buộc gia đình ông Tr1, bà G1 phải trả lại cho gia đình anh con trâu đang tranh chấp mà gia đình ông Tr1, bà G1 đang giữ; ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

* Bị đơn ông Dương Văn Tr1, bà Tô Thị G1 xác nhận một phần lời khai của bên nguyên đơn tại bản tự khai, lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa ông Tr1 trình bày: Gia đình ông có 1 đàn trâu gồm có 14 con (cả con trâu đang tranh chấp), trong đó có 1 con trâu đực, màu đen có đặc điểm như sau: Do trâu của gia đình đẻ ra tháng 11/2013 âm lịch, trâu đực, màu đen, được 6 tuổi, đã thay 6 răng (mẻ 02 răng giữa), có 4 khoáy (gồm 2 khoáy ở 2 bên mõng, 01 khoáy ở giữa 2 bả vai, 1 khoáy ở giữa chân mặt lệch về bên trái), mõm trâu mép trên mép dưới có lông màu trắng, dưới góc mắt trong có chấm màu trắng 2 bên, sừng dài khoảng 38 đến 40 cm, chiều rộng của sừng chỗ rộng nhất từ 65 đến 66cm, dưới cổ có 01 vạch trắng, thân hình dài 1m90, cao khoảng 1m20, ở khửu 04 chân có lông màu trắng, móng tròn, đuôi trâu dài khoảng 55cm, lông người đậm. Gia đình ông thường xuyên chăn thả rông ở khu vực thôn ĐĐ, xã KS, huyện LNg; gia đình ông vẫn kiểm tra đàn trâu thường xuyên 2 đến 3 ngày 1 lần. Gia đình ông thường xuyên chăn thả cùng gia đình ông Dương Văn Khánh, bà Vi Thị L1 ở xã KS, huyện LNg.

Nguyên nhân tranh chấp: Chiều ngày 22/12/2018 (âm lịch) ông đi bắt lợn có gặp anh H1 (không biết họ, năm sinh) ở thôn NL, xã QS có trở 1 con trâu trên xe về nhà anh C1 và chị M1, ông có xem trâu và ông phát hiện ra đó là trâu của gia đình mình; ngày 25/12/2018 (âm lịch) ông đã đi đến nhà anh C1 lấy trâu về gia đình ông, khi ông lấy trâu từ nhà anh C1 về ông không báo chính quyền địa phương nhưng anh C1, chị M1 có biết đã nhất trí cho ông được dắt trâu về, khoảng 15 giờ cùng ngày gia đình ông đã bán con trâu cho anh Chu Văn Bình ở xóm Reo, xã An Lập, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang với giá 18.000.000đ. Anh Bình mua trâu được khoảng hơn 1 tháng thì đã trả lại cho gia đình ông, do là trâu tranh chấp nên hai bên chúng tôi đã trả lại trâu và tiền cho nhau xong, hiện trâu tranh chấp gia đình ông đang chăn giữ.

Nay gia đình ông xác định con trâu đang tranh chấp là trâu của gia đình ông chứ không phải trâu của gia đình anh C1, ông căn cứ vào tuổi và các đặc điểm của trâu, ngoài ra thì ông Khánh, bà L1 thường xuyên chăn thả trâu cùng nên có thể biết

con trâu tranh chấp là của gia đình ông hay của gia đình anh C1. Do vậy, gia đình ông không nhất trí trả lại con trâu cho gia đình anh C1, chị M1, ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện SD giải quyết theo quy định pháp luật, ngoài ra ông không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

* Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm Văn O1 đã trình bày và có quan điểm như anh Lưu Văn C1 là người được ủy quyền trình bày. Chị Dương Thị T1, chị Dương Thị Ng1 đã trình bày và có quan điểm như ông Dương Văn Tr1 là người được ủy quyền trình bày.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, Tòa án cùng đại diện cơ quan Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp huyện, chính quyền thôn GG, UBND xã CĐ và các bên đương sự có mặt đã tiến hành xem xét đặc điểm con trâu đang tranh chấp tại chỗ, kết quả xem xét như sau:

Trâu đực, màu đen, chiều dài thân chéo 98cm, chu vi vòng ngực 167cm, cao vây 120cm, cao khum 120cm; sừng dài 40cm, khoảng rộng giữa 2 sừng 56cm (lấy điểm nhọn đỉnh sừng), 02 sừng dài bằng nhau; đã thay 06 răng (trong đó mẻ 02 răng giữa), khớp có 03 khớp rỗ, 01 khớp mờ không xác định được do lông đã rụng gần hết (có 02 khớp ở cạnh khum xương hông, 01 khớp ở trước mặt giữa khoang xương mũi và sừng trán, nhìn từ phía sau lệch sang bên phải, có 01 điểm nghi là khớp trên bả vai); tai bình thường, mắt bình thường có điểm trắng ở hai bên đầu mắt, lưỡi bình thường, đuôi dài 59cm, mõm 2 bên móp có lông màu trắng, bộ phận sinh dục 2 quả cân đối, có 04 chân vững không chạm kheo, móng chân tròn khép kín; xác định là loại trâu rế (loại nhỏ).

Các bên đương sự trong vụ án có mặt nhất trí với kết quả xem xét, thẩm định không có ý kiến gì.

Về giá trị con trâu: Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 22/3/2019 nguyên đơn và bị đơn đã tự thoả thuận giá trị con trâu là 18.000.000đ. Xét thấy hai bên tự thoả thuận về giá trị là phù hợp với thị trường nên Tòa án không tiến hành định giá.

* Phần tranh luận của các đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh C1 đưa ra ý kiến: Tại sao ông Tr1 khẳng định là con trâu của gia đình mình mà lại không đưa trâu mẹ về để Tòa án lấy mẫu gen giám định cho chính xác?

Bị đơn ông Tr1 đối đáp: Con trâu mẹ tuy còn sống nhưng chủ yếu là chăn thả rông nên rất khó bắt giữ, gia đình cũng đã tiến hành tổ chức bắt giữ nhiều lần

để Tòa án lấy mẫu giám định gen nhưng không được, chứ không phải tôi trốn tránh.

Bị đơn ông Tr1 có ý kiến: Theo anh trình bày thì gia đình anh có 01 con trâu được khoảng 4 năm tuổi, thay 02 răng, sừng dài 20cm và hai quả cà vắt chéo nhưng con trâu đang tranh chấp có đặc điểm 5 tuổi, thay 6 răng, sừng dài 40cm, hai quả cà cân đối thì có sự khác nhau cơ bản anh thấy thế nào?

Nguyên đơn anh C1 đối đáp: Tôi không có ý kiến gì, tôi khẳng định là trâu của gia đình tôi.

Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang đã xử :

Căn cứ vào các Điều 138, 158, 166 và 185 của Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26, 35, 144 và khoản 1, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTWQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án .

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lưu Văn C1, chị Lâm Thị M1 về yêu cầu bị đơn ông Lưu Văn Trọng, bà Tô Thị G1 phải trả lại 01 con trâu đực, màu đen.

[2] Xác nhận con trâu đang tranh chấp là tài sản của gia đình ông Dương Văn Tr1, bà Tô Thị G1, trâu có đặc điểm: Trâu đực, màu đen, chiều dài thân chéo 98cm, chu vi vòng ngực 167cm, cao vây 120cm, cao khum 120cm; sừng dài 40cm, khoảng rộng giữa 2 sừng 56cm (lấy điểm nhọn đỉnh sừng), 02 sừng dài bằng nhau; đã thay 06 răng (trong đó mẻ 02 răng giữa), khớp có 03 khớp rõ, 01 khớp mờ không xác định được do lông đã rụng gần hết (có 02 khớp ở cạnh khum xương hông, 01 khớp ở trước mặt giữa khoang xương mũi và sừng trán, nhìn từ phía sau lệch sang bên phải, có 01 điểm nghi là khớp trên bả vai); tai bình thường, mắt bình thường có điểm trắng ở hai bên đầu mắt, lưỡi bình thường, đuôi dài 59cm, mõm 2 bên móp có lông màu trắng, bộ phận sinh dục 2 quả cà cân đối, có 04 chân vững không chạm kheo, móng chân tròn khép kín, trâu ré loại nhỏ.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, chi phí tố tụng quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 16/7/2019, Anh Lưu Văn C1 là nguyên đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Không đồng ý với toàn bộ bản án số 01/2019/DSST của Tòa án nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Anh Lưu Văn C1 là nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Anh Lưu Văn C1 do anh Lưu Văn V1 là đại diện theo ủy quyền trình bày: Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm. Xác định con trâu là tài sản của gia đình anh Lưu Văn C1.

Ông Dương Văn Tr1 trình bày: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của anh Lưu Văn C1.

+ Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS. Không chấp nhận kháng cáo của anh C1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn thấy:

Trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm các bên đương sự không có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với tài sản đang có tranh chấp, đồng thời không có đơn đề nghị Tòa án giám định ADN giữa con trâu đang tranh chấp với con trâu mẹ.

Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, đề nghị giám định ADN và nộp số tiền 5.000.000 đồng đây là khoản tiền để đảm bảo cho việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với tài sản là con trâu đang tranh chấp số 03/2019/QĐ-BPKCTT ngày 03/9/2019. Sau khi HĐXX tạm ngừng phiên tòa và xác minh về tài sản đang tranh chấp thì thấy: Tài sản tranh chấp là con trâu do anh Dương Văn Tr1 quản lý đã bán vào ngày 19/7/2019 trước khi nguyên đơn có đơn đề nghị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với tài sản đang tranh chấp. Do vậy, tài sản đang tranh chấp không còn để thực hiện việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và để tiến hành trưng cầu giám định ADN theo yêu cầu của nguyên đơn được. Nên cần hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2019/QĐ-BPKCTT ngày

03/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, đồng thời hoàn trả anh Lưu Văn C1 số tiền 5.000.000 đồng đây là khoản tiền để đảm bảo cho việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, anh C1 đã nhận đủ số tiền trên. Tuy nhiên, theo biên bản làm việc ngày 05/3/2019 tại UBND xã CD đã có việc nghiêm cấm ông Tr1 thịt trâu, bán trâu cho người khác nhưng ông Tr1 vẫn bán con trâu là tài sản đang tranh chấp là thực hiện không nghiêm, cần rút kinh nghiệm về việc chấp hành pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án đã tiến hành làm việc với cán bộ Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp huyện SD để xác định con trâu đang tranh chấp mà gia đình ông Tr1 đang giữ sinh ra vào thời gian nào là phù hợp, Cán bộ Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp huyện SD cho biết như sau: Để xác định được tuổi của trâu thì chỉ căn cứ vào răng và thời gian sinh của trâu, ngoài ra không thể xác định tuổi của trâu theo đặc điểm hoặc lý do nào khác; con trâu đang tranh chấp đã thay 06 răng thì xác định được khoảng 05 năm tuổi và con trâu sinh vào tháng 11 năm 2013 là có cơ sở.

Nguyên đơn anh Lưu Văn C1, chị Lâm Thị M1 đưa ra chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình như: Trâu đực, màu đen, 04 tuổi, thay 2 răng, còn lại là răng sữa, có khoảng 3 khoáy (gồm 1 khoáy ở trên cổ hơi nghiêng về bên trái, 02 khoáy hai bên sườn), đuôi ngắn trên khừu chân, bộ phận sinh dục (hai quả cà) hơi vất chéo phần dưới, dưới góc mắt nhìn từ đầu vào bên trái dưới góc mắt có chòm lông màu trắng, sừng dài khoảng 20cm thẳng đứng, khừu chân có lông màu trắng mọc, lông thân trâu đậm ngoài các đặc điểm của con trâu của gia đình ra thì về độ tuổi, thay răng, sừng dài và 02 quả cà không đúng, không phù hợp với con trâu đang tranh chấp. Anh C1 trong quá trình giải quyết vụ án có khẳng định có ông Nguyễn Văn C2 và bà Vi Thị L1 là người thường xuyên chăn thả trâu cùng nên xác định được con trâu tranh chấp là của gia đình anh hay của gia đình ông Tr1, nhưng quá trình làm việc thì bà L1 có ý kiến là không biết đặc điểm con trâu của nhà ông Tr1 hay của anh C1 như thế nào nên không xác định được trâu tranh chấp là của ai; còn ông Nguyễn Văn C2 thì đã không có trâu chăn thả cùng gia đình ông Tr1, anh C1 khoảng 2 năm nay.

Bị đơn ông Dương Văn Tr1, bà Tô Thị G1 đưa ra chứng cứ để chứng minh như: Trâu đực, màu đen, được 6 tuổi, đã thay 06 răng (mở 02 răng giữa), có 4 khoáy (gồm 2 khoáy ở 2 bên hông, 01 khoáy ở giữa 2 bả vai, 1 khoáy ở giữa chân mặt lệch về bên trái), mõm trâu ở mép trên mép dưới có lông màu trắng, dưới góc mắt trong có chấm màu trắng 2 bên, sừng dài khoảng 38 đến 40 cm, chiều rộng của

sừng chỗ rộng nhất từ 65 đến 66cm, dưới cổ có 01 vạch trắng, thân hình dài 1m90, cao khoảng 1m20, ở khửu 04 chân có lông màu trắng, móng tròn, đuôi trâu dài khoảng 55cm, lông người đậm; theo ông Tr1, bà G1 mô tả con trâu có nhiều đặc điểm trùng khớp và phù hợp với con trâu đang tranh chấp như về tuổi, thay răng, độ dài của sừng, bộ phận sinh dục, khoang khoáy và móng.

Từ những phân tích nêu trên đối với phía nguyên đơn đưa ra những căn cứ pháp lý để bảo vệ quyền lợi cho mình là không có căn cứ, bên bị đơn đưa ra là có căn cứ. Do vậy, Án cấp sơ thẩm nhận định và quyết định là có căn cứ pháp luật. Nên Kháng cáo của anh Lưu Văn C1 là không có căn cứ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Anh Lưu Văn C1 được miễn án phí DSPT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Lưu Văn C1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 138, 158, 166 và 185 của Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26, 35, 112, 138, 144, 147 và Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTWQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lưu Văn C1, chị Lâm Thị M1 về yêu cầu bị đơn ông Lưu Văn Trọng, bà Tô Thị G1 phải trả lại 01 con trâu đực, màu đen.

[2]. Xác nhận con trâu đang tranh chấp là tài sản của gia đình ông Dương Văn Tr1, bà Tô Thị G1, trâu có đặc điểm: Trâu đực, màu đen, chiều dài thân chéo 98cm, chu vi vòng ngực 167cm, cao vây 120cm, cao khum 120cm; sừng dài 40cm, khoảng rộng giữa 2 sừng 56cm (lấy điểm nhọn đỉnh sừng), 02 sừng dài bằng nhau; đã thay 06 răng (trong đó mẻ 02 răng giữa), khoáy có 03 khoáy rõ, 01 khoáy mờ không xác định được do lông đã rụng gần hết (có 02 khoáy ở cạnh khum xương hông, 01 khoáy ở trước mắt giữa khoang xương mũi và sừng trán, nhìn từ phía sau lệch sang bên phải, có 01 điểm nghi là khoáy trên bả vai); tai bình thường, mắt bình thường có điểm trắng ở hai bên đầu mắt, lưỡi bình thường, đuôi dài 59cm, mõm 2 bên móp có lông màu trắng, bộ phận sinh dục 2 quả cân đối, có 04 chân vững không chạm kheo, móng chân tròn khép kín, trâu ré loại nhỏ.

[3]. Hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2019/QĐ-BPKCTT ngày 03/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lưu Văn C1 được miễn án phí DSPT.
- Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Phạm Thị Minh Hiền + Trần Thị Hà

Đặng Văn Quyết

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Toà án nhân dân huyện SĐ;
- Chi cục THADS huyện SĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Minh Hiền Nguyễn Hải Vinh

Đặng Văn Quyết